

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Dân – Bình Thạnh  
(đoạn công làng thôn Tân Dương đến giáp cầu Phú Đa Tân Dân)  
giai đoạn 2 của UBND xã Nhơn An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3349/STNMT-CCBVMT ngày 18/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Dân – Bình Thạnh (đoạn công làng thôn Tân Dương đến giáp cầu Phú Đa Tân Dân) giai đoạn 2;*

*Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Dân – Bình Thạnh (đoạn công làng thôn Tân Dương đến giáp cầu Phú Đa Tân Dân) giai đoạn 2 đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1278/UBND ngày 16/12/2022 của UBND xã Nhơn An;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1152/TTr-STNMT ngày 28/12/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tân Dân – Bình Thạnh (đoạn công làng thôn Tân Dương đến giáp cầu Phú Đa Tân Dân) giai đoạn 2 (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Nhơn An (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện xã Nhơn An, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn An;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



chảy tràn (cuốn theo bùn, đất), chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.
- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 2,4 m<sup>3</sup>/ngày, có hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...
- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...
- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu và quá trình đổ nhựa đường.

#### **3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

##### **3.2.1. Chất thải rắn thông thường**

- Hoạt động bóc phong hóa phát sinh khoảng 669 m<sup>3</sup> đất thừa.
- Hoạt động tháo dỡ công trình hiện hữu phát sinh khoảng 543 m<sup>3</sup> xà bần.
- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 3 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

##### **3.2.2. Chất thải nguy hại**

Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại: giẻ lau dính dầu thải, dầu nhớt thải, bao bì đựng sơn,...với khối lượng khoảng 100 kg suốt thời gian thi công.

3.3. Tiếng ồn và độ rung: phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,....

### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường**

#### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

##### **4.1.1. Về xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Ngoài ra, thuê nhà vệ sinh của hộ dân gần dự án để sử dụng.

- Nước thải xây dựng: nước vệ sinh dụng cụ xây dựng, được chứa trong các thùng phi, phục vụ cho việc bảo dưỡng công trình hoặc tận dụng lại cho việc trộn vữa xi măng.

+ Đối với nước thải từ trạm trộn bê tông: Nước thải từ trạm trộn bố trí 2 hố lắng để lắng cặn trước khi tận dụng lại các mục đích khi thi công (làm ẩm mặt đường thi công, tưới giảm bụi).

- Nước mưa chảy tràn: Áp dụng phương thức thi công đào, đắp thi công tuyến đường theo hình thức 1 bên; Các điểm tập kết vật liệu như xi măng, sắt thép, máy móc, thiết bị thi công được che chắn cẩn thận để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng. Sửa chữa các công thoát nước hiện trạng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt...

#### 4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Kiểm soát phát tán của bụi trong hoạt động lưu giữ vật liệu: phun nước làm ẩm.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, định kỳ được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

#### 4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

+ Bố trí 01 thùng đựng rác loại 120 lít tại nơi lưu trú tạm thời của công nhân và 01 thùng 60 lít trên công trường để thu gom rác thải. Rác thải sẽ được thu gom và hợp đồng với các đơn vị thu gom rác thải trên địa bàn để vận chuyển đi xử lý.

+ Đối với nguồn rác thải hữu cơ, là thức ăn thừa, sẽ được thu gom cho các hộ chăn nuôi trong khu vực.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Thu gom toàn bộ khối lượng đất cát, chất thải thực bì, cây cỏ phát sinh từ hoạt động dọn dẹp mặt bằng xử lý theo quy định.

+ Không thực hiện lưu trữ chất thải trên tuyến đường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Thu gom, lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trường vào thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất tạm thời tại công trường thi công; có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh.

#### 4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng các phương tiện còn niên hạn sử dụng, định kỳ 3 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các máy móc thi công.

- Yêu cầu đơn vị thi công lắp đặt các thiết bị giảm âm và chống rung đối với các thiết bị gây ồn và rung cao: máy đầm, xe lu, máy trộn bê tông,...

#### 4.4. các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

##### 4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa

Thực hiện công khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định.

##### 4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lập kế hoạch, sắp xếp nhân lực không chồng chéo giữa các công việc trong từng hạng mục với nhau.

- Bố trí cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm công tác an toàn phù hợp với quy mô, mức độ rủi ro xảy ra tai nạn lao động của công trường theo quy định.

- Tổ chức phân luồng giao thông và bố trí biển báo tại các khu vực có dân cư qua lại, khu vực tiếp giáp với đường giao thông để hạn chế tối đa các khả năng xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

- Lắp đặt biển chỉ dẫn hướng đi cho các phương tiện vận chuyển lưu thông qua tuyến đường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định phòng chống cháy, nổ trong khu vực.

- Xây dựng tiến độ thi công hợp lý, hạn chế việc đào đất vào mùa mưa, đảm bảo hoàn thành từng hạng mục trước mùa mưa bão, không để công trình dở dang gây sạt lở.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### 5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

- Số lượng: 5 mẫu.

- Vị trí giám sát: khoảng 600 m/01 điểm.mẫu.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), độ ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

### 5.2. Giám sát nước mặt

- Số lượng: 4 mẫu.

- Vị trí giám sát:

+ 03 mẫu nước mặt/03 điểm cầu, cống bắc ngang

+ 01 mẫu tại sông Gò Chàm.

- Thông số giám sát: pH, DO, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng chất rắn lơ lửng, nitrat, Amoni, tổng dầu mỡ khoáng, coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT: 2015/BTNMT (cột B1).

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

### 5.3. Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: Lán trại, suốt dọc tuyến thi công.

- Giám sát thành phần, khối lượng loại chất thải, biện pháp thu gom, quản lý và xử lý.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.